TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/DS-PT
Ngày: 07-9-2023
V/v "Tranh chấp di sản thừa kế".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ
Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Vỹ
Ông Đặng Đức Hào

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:* Ông Thái Quốc Bảo – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28-8-2023 và 07-9-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc "*Tranh chấp di sản thừa kế*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2022/DS-ST ngày 07-10-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐ-PT ngày 09-6- 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2023/QĐ-PT ngày 05-7-2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 138/2023/TB-TA ngày 07-8-2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 98/5, đường H, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trương Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Trương Thị H: Bà Hà Thị Y, sinh năm 1993; Ông Lưu Quang C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 55 N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - là đại diện theo ủy quyền, Văn bản ủy quyền ngày 23-4-2018 và ngày 24-4-2018 (bà Y vắng mặt, ông C có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị N (Nguyễn Thị Minh N), sinh năm 1953. Địa chỉ: Số 25/5 V, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3.2. Cháu Lê Thạch T, sinh năm 2007; Địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Thạch T: Bà Trương Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – là mẹ ruột (vắng mặt).

3.3. Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 25/5, đường V, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4. Người kháng cáo: Anh Lê Tuấn A – là nguyên đơn; anh Lê Hoàng K, bà Nguyễn Thị N (Nguyễn Thị Minh N) – là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Lê Tuấn A và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Cha mẹ của nguyên đơn là ông Lê Văn L (sinh năm 1952, chết ngày 03-11-2017) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1953). Ông L và bà N kết hôn với nhau vào ngày 13-3-1980, có hai con chung là anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng K. Quá trình chung sống, cha mẹ nguyên đơn tạo lập được các tài sản chung gồm:

- Lô đất tại xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay thuộc tổ 1, ấp Phước Tân 5, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), tổng diện tích 14.000m^2;

- Căn nhà số 2B, Trương Công Định, Phường 7, thành phố Vũng Tàu;

- Căn nhà số 78A, Ngô Quyền, Phường 10, thành phố Vũng Tàu và các tài sản sử dụng trong gia đình.

Ngày 04-02-1998, cha mẹ nguyên đơn lập giấy phân chia tài sản với nội dung mọi tài sản nhà cửa đất đai để lại cho hai con là Lê Tuấn A, Lê Hoàng K và mẹ nguyên đơn, còn cha nguyên đơn chỉ giữ lại 01 chiếc xe máy Honda Dream.

Trước khi ly hôn, cha mẹ nguyên đơn đã cùng nhau lập giấy thỏa thuận phân chia tài sản ngày 12-3-2002, nội dung như sau:

- Phần tài sản của ông Lê Văn L: Diện tích 13.394 m^2 đất tổng cộng 20 thửa gồm: Thửa 272, 273, 274, 276, 277, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288 tờ bản đồ 46 (thửa mới là 326, 335, 334, 328, 329, 321, 323, 324, 325, 319, 318, 317, 316, 322 tờ bản đồ mới là 32) tại xã Tân Hưng thành phố Bà Rịa và các thửa 275, 278, 279, 289, 290, 291 tờ bản đồ 46 tại xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) cấp ngày 28-8-2000. Nay trong vụ án này đã đo đạc theo sơ đồ ngày 30-5-2022, diện tích thực tế là 11.407,7m^2 (trong đó diện tích đất thuộc xã Châu Pha là 309,2 m^2, diện tích thuộc xã Tân Hưng là 11.098,5 m^2).

- Phần tài sản của bà Nguyễn Thị N: Căn nhà số 2B Trương Công Định, Phường 7, thành phố Vũng Tàu và căn nhà số 78A Ngô Quyền, Phường 10, thành phố Vũng Tàu.

Số tài sản trên cha mẹ thoả thuận được quyền sử dụng nhưng không được bán, khi già chết thì sẽ cho 02 con là Lê Tuấn A và Lê Hoàng K.

Giấy thỏa thuận này đã được Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Vũng Tàu xác nhận vào ngày 12-3-2002.

Ngày 25-3-2002, cha mẹ nguyên đơn thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Sau khi ly hôn, cha nguyên đơn kết hôn với bà Trương Thị H vào ngày 10-10-2006 và có một người con chung là em Lê Thạch T, sinh năm 2007.

Ngày 03-11-2017, cha nguyên đơn chết không để lại di chúc. Sau đó nguyên đơn đã gặp để thỏa thuận với bà Trương Thị H, đề nghị bà H bàn giao lại di sản của cha nguyên đơn theo đúng như biên bản thỏa thuận cha mẹ đã lập khi cha nguyên đơn còn sống. Tuy nhiên, bà H không chấp nhận và không hợp tác trong việc giao lại di sản thừa kế.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Xác nhận và phân chia cho anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng K được hưởng phần di sản thừa kế mà ông L để lại là các thửa đất 272, 273, 274, 276, 277, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288 tờ bản đồ 46 (thửa mới là 326, 335, 334, 328, 329, 321, 323, 324, 325, 319, 318, 317, 316, 322 tờ bản đồ mới là 32) tại xã Tân Hưng thành phố Bà Rịa và các thửa 275, 278, 279, 289, 290, 291 tờ bản đồ 46 tại xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28-8-2000, diện tích thực tế đo đạc là 11.407,7m^2.

- Buộc bà H phải có nghĩa vụ bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28-8-2000 cho anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng K.

Ngày 23-5-2018, nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của cha nguyên đơn là 01 chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze biển số 72A-186.91, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017345 ngày 20-9-2016.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án xác định ¾ quyền sử dụng đất là tài sản chung của bà N, anh Lê Hoàng K và Lê Tuấn A; ¼ quyền sử dụng đất diện tích 11.407,7m^2 là di sản thừa kế của cha nguyên đơn để lại, được phân chia cho các đồng thừa kế. Nguyên đơn được nhận hiện vật và có nghĩa vụ thanh toán giá trị các kỷ phần cho các đồng thừa kế.

Bị đơn là bà Trương Thị H và người đại diện hợp pháp trình bày:

Bị đơn thống nhất với trình bày của nguyên đơn về việc ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N kết hôn, có 02 con chung, sau đó ly hôn; việc ông L kết hôn với bị đơn, có 01 con chung và việc ông Lợi bà N có thỏa thuận phân chia tài sản chung trước khi ly hôn.

Tuy nhiên, bị đơn thấy rằng theo sự thỏa thuận của ông Lợi và bà N về phân chia tài sản chung thì ông L được toàn quyền sử dụng riêng đối với diện tích đất 11.407,7m^2 tại xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa và xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28-8-2000, đây không còn là tài sản chung của ông L, bà N và 02 con của ông L, bà N.

Ông L chết có để lại di chúc lập ngày 20-6-2017 nội dung để lại cho bị đơn và con là Lê Thạch T được quyền sử dụng các thửa đất này. Vì vậy phía bị đơn không có trách nhiệm phải bàn giao Giấy tờ đất và quyền sử dụng đất cho nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án chỉ chấp nhận một phần khởi kiện, cụ thể xác định toàn bộ quyền sử dụng diện tích đất 11.407,7m^2 (20 thửa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 28-8-2000 là di sản thừa kế của ông L được phân chia. Xác định căn nhà và các công trình trên đất, 01 chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze biển số 72A-186.91 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông Lê Văn L, bà Trương Thị H, được phân chia cho các đồng thừa kế.

Giao cho bị đơn được chia bằng hiện vật là toàn bộ quyền sử dụng đất, các tài sản trên đất và xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze biển số 72A-186.91 nêu trên. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị cho các đồng thừa kế.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị N và người đại diện hợp pháp trình bày:

Bà Nguyễn Thị N (tên gọi khác là Nguyễn Thị Minh N) thống nhất toàn bộ các nội dung mà nguyên đơn đã trình bày nêu trên. Việc bà và ông L làm văn bản thoả thuận phân chia tài sản chung chỉ để thuận tiện trong việc quản lý tài sản nên không sang tên riêng cho từng bên, vẫn là tài sản chung của bà, ông L và 02 con Lê Tuấn A, Lê Hoàng K.

Nay các bên không tự thỏa thuận phân chia di sản thừa kế nên tiến hành khởi kiện, bà N yêu cầu độc lập như sau:

+ Xác định toàn bộ quyền sử dụng đất diện tích đất 13.393 m^2 (diện tích thực tế 11.407,7m^2), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Lê Văn L là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Lê Văn L với bà N. Xác định di sản thừa kế là ¼ quyền sử dụng đất diện tích trên, được phân chia cho các đồng thừa kế. Chia hiện vật cho nguyên đơn và nguyên đơn có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị cho những người khác.

+ Đối với các tài sản khác trong vụ án không liên quan thì bà không có ý kiến và yêu cầu gì.

- Anh Lê Hoàng K và người đại diện hợp pháp trình bày: Anh là em ruột của nguyên đơn Lê Tuấn A, con ruột của ông L và bà N. Anh hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và người liên quan là bà Nguyễn Thị N. Anh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định và chia di sản thừa kế của ông Lê Văn L, giao quyền sử dụng đất cho anh Lê Tuấn A.

Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2022/DS-ST ngày 07-10-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tuấn A về việc "Tranh chấp di sản thừa kế" đối với bà Trương Thị H.

Xác định hàng thừa kế của ông Lê Văn L gồm 04 người: Bà Trương Thị H, cháu Lê Thạch T, anh Lê Tuấn A, anh Lê Hoàng K.

Di sản thừa kế của ông Lê Văn L về quyền sử dụng đất 11.407,7m^2 và tài sản trên đất là 19.128.229.500 đồng và ½ xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze biển số 72A-186.91 là 180.000.000 đồng.

Chia di sản như sau:

- Tổng giá trị di sản là quyền sử dụng đất và công trình trên đất được xác định là 19.128.229.500 đồng : 04 kỷ phần, mỗi kỷ phần được hưởng là 4.782.057.375 đồng.

- Xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze biển số 72A - 186.91, trị giá 180.000.000 đồng : 04 kỷ phần, mỗi kỷ phần được hưởng là 45.000.000 đồng.

+ Bà Trương Thị H được quyền sử dụng đối với diện tích 11.407,7m^2 gồm các thửa (mới) là 326, 335, 334, 328, 329, 321, 323, 324, 325, 319, 318, 317, 316, 322 tờ bản đồ 32, tại xã Tân Hưng thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các thửa 275, 278, 279, 289, 290, 291 tờ bản đồ 46, tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số 02611/QSDĐ/392.QĐ.UB do UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 28-8-2000 và được quyền sở hữu các công trình, vật kiến trúc; cây trồng trên đất cùng chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze biển số 72A-186.91.

+ Bà Trương Thị H có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký, tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký sang tên chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze biển số 72A-186.91 theo quy định.

+ Bà Trương Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế gồm cháu Lê Thạch T, anh Lê Tuấn A, anh Lê Hoàng K mỗi người 4.782.057.375 đồng và 45.000.000 đồng.

+ Bà Trương Thị H là người đại diện theo pháp luật quản lý số tiền 4.782.057.375 đồng và 45.000.000 đồng cho cháu Lê Thạch T và giao lại số tiền này khi cháu T đủ 18 tuổi.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N đối với bị đơn bà Trương Thị H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Kháng cáo:

- Ngày 10-10-2023, nguyên đơn là anh Lê Tuấn A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hoàng K yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Xác định di sản thừa kế của của ông Lê Văn L là 1/4 quyền sử dụng đất 11.407,7 m^2 thuộc các thửa 272, 273, 274, 276, 277, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288 (mới là 316, 317, 318, 319, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 328, 329, 334, 335) tờ bản đồ 46 (mới là 32) tại xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các thửa, 278, 279, 289, 290, 291 tờ bản đồ 46 tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ cùng tài sản gắn liền với đất nêu trên và toàn bộ chiếc xe ô tô Chevrolet Cruze biển số 72A-186.91, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017315 ngày 20-9-2016. Phân chia di sản thừa kế này theo quy định của pháp luật.

+ Phân chia tài sản chung của hộ gia đình ông Lê Văn L là ¾ quyền sử dụng đất 11.407,7m^2 thuộc các thửa 272, 273, 274, 276, 277, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288 (mới là 316, 317, 318, 319, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 328, 329, 334, 335) tờ bản đồ 46 (mới là 32) tại xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các thửa, 278, 279, 289, 290, 291 tờ bản đồ 46 tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ và tài sản trên đất nêu trên cho bà N, anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng K.

+ Giao di sản thừa kế bằng hiện vật cho anh Lê Tuấn A và anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ thanh toán phần giá trị di sản thừa kế cho những người thừa kế khác theo quy định.

- Ngày 10-10-2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu độc lập của bà N. Phân chia tài sản chung của hộ gia đình ông L tương ứng với ¾ quyền sử dụng đất 11.407,7m^2 thuộc các thửa 272, 273, 274,

276, 277, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288 (mới là 316, 317, 318, 319, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 328, 329, 334, 335) tờ bản đồ 46 (mới là 32) tại xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các thửa, 278, 279, 289, 290, 291 tờ bản đồ 46 tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ và tài sản trên đất nêu trên cho bà N, anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng K. Bà N được hưởng ¼ giá trị tài sản. Bà đề nghị giao hiện vật cho anh Lê Tuấn A và anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ thanh toán tiền giá trị tài sản chung cho bà N theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hoàng K nêu cụ thể yêu cầu kháng cáo là yêu cầu chia thừa kế toàn bộ di sản của ông Lê Văn L và đề nghị được quyền sử dụng, sở hữu tài sản là nhà đất và trả bằng giá trị cho bị đơn cùng cháu T phần thừa kế được chia. Đề nghị cho nguyên đơn và anh Lê Hoàng K cùng sử dụng chung nhà đất được chia, không tách riêng cho từng người. Đồng thời, nguyên đơn và anh Lê Hoàng K cũng có ý kiến tự nguyện cho lại bà H và cháu T phần hai anh được hưởng là ½ trị giá các tài sản gồm cây trồng, thành đá chẻ, nhà tạm, bể nước trên đất là 44.483.600đ để không phải liệt kê, kiểm đếm, phân chia đối với số tài sản vừa nêu vì chúng phân bố không đồng đều trên đất, tính bằng diện tích đất tương ứng; chia cho bà H toàn bộ phần hai anh được hưởng trong 309,2m^2 đất tại các thửa 275, 278, 279, 289, 290, 291 tờ bản đồ 46, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị N có kháng cáo nhưng vắng mặt 02 lần tại phiên toà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đúng quy định. Các đương sự có mặt tại phiên tòa phúc thẩm chấp hành tốt quy định pháp luật tố tụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Nguyễn Thị N (Nguyễn Thị Minh N) có đơn kháng cáo nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà N vắng mặt cả 02 lần tại phiên toà phúc thẩm. Do đó, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà N theo quy định tại Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N và nguyên đơn về việc cho rằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa và tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ là tài sản chung của hộ gia đình bà N, ông L là đúng quy định. Căn cứ vào Văn bản phân chia tài sản của bà N và ông L thì đủ cơ sở xác định tài sản trên thuộc quyền sử dụng riêng của ông Lợi sau khi ly hôn với bà N và trước khi kết hôn với bà H. Ngoài tài sản trên thì chiếc xe ô tô Chevrolet Cruze, biển số 72A-186.91 là tài sản

chung trong thời kỳ hôn nhân của ông L và bà H nên chia cho bà H ½, còn ½ xe là di sản của ông L.

Di chúc do bà H xuất trình không hợp lệ nên xác định ông L không để lại di chúc. Ông L có 4 người thừa kế là bà Trương Thị H, cháu Lê Thạch T, anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng K, có quyền thừa kế như nhau. Theo quy định pháp luật về thừa kế thì các tài sản ông L để lại đủ để chia bằng hiện vật cho các thừa kế, nên Toà án cấp sơ thẩm chia toàn bộ hiện vật cho bà H và bà H trả bằng giá trị cho các đồng thừa kế là không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đồng thừa kế.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chia hiện vật cân đối với giá trị của tài sản cho thỏa đáng. Giao cho bà H ½ chiếc xe ô tô và bà H được sở hữu toàn bộ chiếc xe do bà đã có ½ giá trị xe; chia quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho cả 4 thừa kế, giao cho bà H và cháu T phần đất có nhà hai mẹ con đang ở và quyền sở hữu nhà trên đất. Bà H chịu trách nhiệm quản lý phần thừa kế của cháu T và giao lại cho cháu khi cháu đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng K cho lại bà H và cháu T phần hai anh được hưởng là ½ trị giá các tài sản gồm cây trồng, thành đá chẻ, nhà tạm, bể nước trên đất là 44.483.600đ, tính bằng diện tích đất tương ứng và chia cho bà H toàn bộ phần quyền sử dụng đất hai anh được hưởng trong 309,2m^2 đất tại các thửa 275, 278, 279, 289, 290, 291 tờ bản đồ 46, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Nguyễn Thị N (Nguyễn Thị Minh N) có đơn kháng cáo nhưng Tòa án triệu tập hợp lệ và bà N vắng mặt cả 02 lần tại phiên toà phúc thẩm. Do đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà N theo quy định tại Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Trương Thị H và cháu Lê Thạch T vắng mặt 02 lần tại phiên tòa phúc thẩm, đã được tống đạt hợp lệ. Do vậy, xét xử vắng mặt bà H và cháu T theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Sau khi Bản án sơ thẩm được tuyên, bị đơn là bà H không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị. Nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng K kháng cáo yêu cầu được chia tài sản thừa kế bằng hiện vật và sẽ trả bằng giá trị cho phần của bị đơn và cháu T được hưởng.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Toà án cấp sơ thẩm đã quyết định phù hợp với quy định pháp luật về những vấn đề như: Việc phân chia tài sản

chung giữa bà N và ông L đã xong từ năm 2002 theo Giấy thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 12-3-2002; việc Bản di chúc của ông Lê Văn Lợi ngày 20-6-2017 để lại cho bà Trương Thị H và con là Lê Thạch T là không hợp pháp, nên di sản của ông L được chia theo pháp luật; xác định thời điểm mở thừa kế là ngày 03-11-2017; xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông L gồm có 04 người là bà Trương Thị H, anh Lê Tuấn A, anh Lê Hoàng K và cháu Lê Thạch T.

[5] Bị đơn đang quản lý diện tích đất, tài sản trên đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đồng ý nộp cho Toà án bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên qua trình bày và sự thừa nhận của nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như xác nhận của cơ quan quản lý đất đai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được diện tích đất 13.394m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ là 02611/QSDĐ/392.QĐ.UB do UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 28-8-2000 cho hộ ông Lê Văn L, hiện nay là các thửa 316, 317, 318, 319, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 328, 329, 334, 335 tờ bản đồ 32 xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa và các thửa 275, 278, 279, 289, 290, 291 tờ bản đồ 46, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tài sản này hình thành trong thời kỳ hôn nhân của ông L với bà N, nhưng đã là tài sản riêng của ông L do ông L, bà N đã tự thỏa thuận phân chia từ năm 2002, còn các tài sản trên đất là do ông L tạo dựng trước khi kết hôn với bị đơn.

[6] Tổng diện tích đất ông L để lại, qua đo đạc thực tế - do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thực hiện - có một số vị trí đương sự chỉ ranh ra ngoài thửa đất so với bản đồ địa chính. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và anh Lê Hoàng K đồng ý không yêu cầu đối với những phần này và Hội đồng xét xử không chấp nhận đưa những phần này vào khối tài sản để chia, do đó diện tích đất thực tế còn là 11.265,7m^2.

[6.1] Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho hộ ông Lê Văn L ngày 28-8-2000, có 300m^2 đất ở nhưng không xác định cụ thể vị trí. Tuy nhiên năm 2016 khi đường dây tải điện 220KV đi qua, UBND thành phố Bà Rịa đã có Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 01-4-2016 về bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Văn L để đầu tư xây dựng công trình đường dây 220KV đối với phần đất nằm trong hành lang an toàn lưới điện. Theo đó đã bồi thường, hỗ trợ với mức 80% giá trị của đất cùng loại cho 1.595,3m^2 (nay thực tế đo được là 1.452,6m^2), trong đó có 300m^2 đất ở, ông L đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không phản đối. Như vậy, ở thời điểm này toàn bộ diện tích đất ở đã được xác định vị trí là thuộc phần đất hành lang an toàn lưới điện.

[6.2] Phần đất hành lang an toàn lưới điện đo thực tế hiện nay chiếm diện tích 1.452,6m^2, tuy không bị thu hồi đất nhưng giá trị quyền sử dụng đất bị giảm sút, công năng sử dụng bị hạn chế, chỉ được trồng cây hoặc xây dựng công trình

cao không quá 4m và phải đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về vật liệu xây dựng, đồng thời việc sử dụng đất và tài sản trên đất phải không được làm cản trở việc kiểm tra, bảo dưỡng đường dây điện. Diện tích đất này thực tế đã được bồi thường 80% nên giá trị sử dụng chỉ còn 20% để chia cho những người thừa kế. Do vậy, không có căn cứ để xác định 1.452,6m^2 đất còn nguyên giá trị để chia thừa kế như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định.

[7] Ngoài ra, theo yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn và theo sự thừa nhận của bị đơn thì xác định được ông Lê Văn L còn đứng tên 01 xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze, biển số 72A-186.91 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 017345 ngày 20-9-2016, là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân của ông L với bị đơn. Không có chứng cứ nào xác định đây là tài sản riêng của ông L nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 33 Luật Hôn nhân Gia đình xác định một nửa giá trị xe là của bị đơn, một nửa giá trị xe là của ông Lợi.

[8] Như vậy các tài sản gồm quyền sử dụng đất 11.265,7m^2 cùng tài sản trên đất nêu ở mục *[6]* và ½ chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze, biển số 72A-186.91 nêu ở mục *[7]* là di sản của ông Lợi, được chia cho 04 người thừa kế hàng thứ nhất của ông L.

[9] Về trị giá di sản là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và ½ chiếc xe ô tô theo Biên bản định giá ngày 05-7-2019 và ngày 22-9-2022, cụ thể như sau:

[9.1] Trị giá quyền sử dụng 11.265,7m^2 đất: Giá thị trường của đất ở là 6.120.000đ/m^2, đất nông nghiệp là 1.500.000đ/m^2.

- Diện tích đất hành lang an toàn lưới điện là 1.452,6m^2. Trong đó: đất ở 300m^2 x 6.120.000đ x 20% = 367.200.000đ; đất nông nghiệp 1.152,6m^2 x 1.500.000đ x20% = 345.780.000đ. Tổng cộng là 712.980.000đ.

- Diện tích đất nông nghiệp còn lại là 9.813,1m^2 x 1.500.000đ = 14.719.650.000đ.

[9.2] Trị giá tài sản trên đất:

- Nhà 1 tầng, nhà kho, mái che, sân gạch tàu trị giá 505.713.000đ.

- Cây trồng, thành đá chẻ, nhà tạm, bể nước trên đất trị giá 88.967.200đ.

[9.3] Trị giá ½ chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze, biển số 72A-186.91: xe ô tô trị giá 360.000.000 đồng nên ½ chiếc xe trị giá là 180.000.000đ.

[9.4] Như vậy tổng trị giá tài sản của ông Lợi để lại là 16.207.310.200đ (712.980.000đ + 14.719.650.000đ + 505.713.000đ + 88.967.200đ + 180.000.000đ)

[10] Di sản là quyền sử dụng đất cùng tài sản trên đất đủ điều kiện để chia bằng hiện vật theo quy định tại Khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự cho 04 người thừa kế của ông Lợi, nhưng Toà án cấp sơ thẩm giao toàn bộ quyền sử dụng đất

và các công trình trên đất cho bị đơn và bị đơn trả bằng giá trị cho các thừa kế khác là không phù hợp. Nguyên đơn và anh Lê Hoàng A yêu cầu được chia toàn bộ bằng hiện vật và trả bằng giá trị cho các thừa kế khác cũng là không phù hợp. Vì vậy, quyền sử dụng đất sẽ chia cho tất cả những người thừa kế.

[11] Do hình thể đất không vuông mà dài, ngắn khác nhau, tóp hậu và có cả diện tích đất bị hạn chế sử dụng do thuộc hành lang an toàn lưới điện, nhà trên đất chỉ có một căn, nên việc chia hiện vật không thể đều nhau cho tất cả. Hội đồng xét xử sẽ chia cho phù hợp với thực tế đất và điều kiện sống của những người thừa kế. Đồng thời, diện tích đất có nhiều thửa nên việc chia di sản bằng hiện vật có liên quan đến việc tách, nhập các thửa đất. Theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20-9-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì diện tích đất của ông L để lại vẫn đủ điều kiện tách, nhập thửa vì quyền sử dụng đất cần tách, nhập có cùng mục đích sử dụng, cùng vị trí và sau khi tách, nhập đảm bảo không ảnh hưởng đến quy hoạch chung của địa pH, giảm bớt sự manh mún của các thửa đất.

[12] Khi giải quyết vụ án ở Tòa án phúc thẩm, nguyên đơn và anh Lê Hoàng K đồng ý cho bị đơn và cháu T 44.483.600đ (tương đương ½ giá trị các cây trồng, thành đá chẻ, nhà tạm, bể nước trên đất mà các anh được hưởng) để không phải liệt kê, kiểm đếm, phân chia đối với số tài sản vừa nêu vì chúng phân bố không đồng đều trên đất. Sau này trên diện tích đất mỗi người được chia có tài sản nào trong số tài sản trên thì người đó sẽ được sở hữu, sử dụng theo thực tế của tài sản. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn và anh Lê Hoàng K , trị giá 44.483.600đ này bị đơn và cháu T sẽ được hưởng bằng quyền sử dụng đất tương ứng.

Đồng thời, nguyên đơn và anh Lê Hoàng K cũng có ý kiến tự nguyện không yêu cầu chia cho mình diện tích đất ở các thửa 275, 278, 279, 289, 290, 291 tờ bản đồ 46, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, có tổng diện tích đo thực tế là 309,2m^2 mà để cho bị đơn và cháu T được toàn quyền sử dụng; phần thừa kế của nguyên đơn và anh Lê Hoàng K là 154,6m^2 trong diện tích 309,2m^2 nêu trên - có trị giá theo định giá là 231.900.000đ (bằng 154,6m^2 x 1.500.000đ/m^2) giao cho bị đơn, coi như hỗ trợ bị đơn công sức bảo quản, giữ gìn tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù sau khi ông L chết chỉ 04 tháng thì nguyên đơn đã khởi kiện do hai bên không tự giải quyết được nên công sức của bị đơn như nguyên đơn và anh Lê Hoàng A tự nguyện nêu trên là đã đảm bảo quyền lợi cho bị đơn và phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện này. Do vậy, Hội đồng xét xử chia diện tích 309,2m^2 đất nêu trên cho bị đơn là 231,9m^2 (154,6m^2 + phần thừa kế của bị đơn 77,3m^2) và cháu T 77,3 m^2 (là phần thừa kế của cháu T), diện tích đất còn lại là 10.956,5m^2 sẽ chia cho 4 người thừa kế cùng với các tài sản khác.

[13] Di sản là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và xe ô tô được chia như sau:

[13.1] Tổng trị giá tài sản của ông L để lại là 16.207.310.200đ chia cho 4 người thừa kế, mỗi người sẽ được trị giá là 4.051.827.550đ. Tuy nhiên, như đã nêu ở mục *[12],* do bị đơn được chia thêm 154,6m^2 (trị giá theo định giá là 231.900.000đ) trong phần diện tích 309,2m^2, đồng thời bị đơn và cháu T được nguyên đơn và anh Lê Hoàng K cho thêm 44.483.600đ (tương đương ½ giá trị cây trồng, thành đá chẻ, nhà tạm, bể nước) bằng diện tích đất tương ứng (trong đó bị đơn và cháu T mỗi người một nửa là 22.241.800đ), vậy nên trị giá phần thừa kế của bị đơn sẽ được thêm 254.141.800đ (231.900.000đ + 22.241.800đ), còn phần giá trị thừa kế của cháu T sẽ thêm 22.241.800đ. Tổng cộng giá trị phần tài sản thừa kế của bị đơn là 4.305.969.350đ (4.051.827.550đ + 254.141.800đ); của cháu T là 4.074.069.350đ (4.051.827.550đ + 22.241.800đ). Tổng trị giá được hưởng của cả bị đơn và cháu T là 8.380.038.700đ. Còn trị giá phần của nguyên đơn và anh Lê Hoàng K mỗi người giảm xuống 138.191.800đ (là ½ của số tiền 231.900.000đ và 44.483.600đ mà hai người tự nguyện giao cho bị đơn và cháu T), mỗi phần còn lại là 3.913.635.750đ (4.051.827.550đ -138.191.800đ), tổng trị giá được hưởng của cả nguyên đơn và anh Lê Hoàng K là 7.827.271.500đ.

[13.2] Quyền sử dụng đất, tài sản trên đất được chia thể hiện tại Bản sơ đồ vị trí do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lập, ký ngày 05-9-2023.

[13.3] Phần của bị đơn và cháu Lê Thạch T: Hiện nay bị đơn và cháu T đang sinh sống ổn định tại nhà đất là di sản của ông L nên hai mẹ con được chia phần đất có nhà ở. Cháu T là người chưa thành niên, bị đơn là mẹ - người đại diện theo pháp luật của cháu T - nên Hội đồng xét xử chia phần thừa kế của cháu T chung với phần của bị đơn, cụ thể như sau:

[13.3.1] Bị đơn đang quản lý sử dụng chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze, biển số 72A-186.91 và có nguyện vọng được sở hữu chiếc xe. Do đó bị đơn được sở hữu, sử dụng chiếc xe ô tô này, trong đó chỉ có ½ xe là di sản của ông L, trị giá 180.000.000đ chia cho bị đơn và bị đơn phải giao cho cháu T phần đất nhiều hơn phần đất của bị đơn là 120m^2 (có trị giá tương ứng với 180.000.000đ) trong mảnh đất ở Khu B.

[13.3.2] Quyền sở hữu, sử dụng nhà 1 tầng, nhà kho, mái che, sân gạch tàu trên đất Khu B, trị giá 505.713.000đ;

[13.3.3] Quyền sở hữu, sử dụng 1/2 trị giá các tài sản gồm cây trồng, thành đá chẻ, nhà tạm, bể nước trên đất là 44.483.600đ.

[13.3.4] Quyền sử dụng diện tích đất 5.099,8m^2, gồm:

- Phần đất Khu E, diện tích 309,2m^2 trị giá 463.800.000đ, gồm các thửa 275 là 138,6m^2, thửa 278 là 92,1m^2, thửa 279 là 39,9m^2, thửa 289 là 16,4m^2, thửa 290 là 19,4m^2, thửa 291 là 2,8m^2 thuộc tờ bản đồ số 46, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong diện tích đất này phần của bị đơn là 231,9m^2 và phần của cháu T là 77,3m^2.

- Phần đất Khu B có nhà 1 tầng nêu trên, diện tích 4.790,6m^2 trị giá 7.185.900.000đ (trong đó đã có diện tích 29,66m^2 đất, tương ứng với số tiền 44.483.600đ trị giá cây trồng, thành đá chẻ, nhà tạm, bể nước trên đất do nguyên đơn và anh Lê Hoàng K tự nguyện giao cho), gồm một phần của các thửa 316 là 13,6m^2, thửa 317 là 47,9m^2, thửa 318 là 41,3m^2, thửa 319 là 80,7m^2, thửa 321 là 25,2m^2, thửa 322 là 34,1m^2, thửa 323 là 171,9m^2, thửa 324 là 209,3m^2, thửa 325 là 298,4m^2, thửa 326 là 3.868,2m^2, thuộc tờ bản đồ số 32, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa. Trong diện tích đất này phần của bị đơn là 2.335,3m^2, phần của cháu T là 2.455,3m^2 do cháu T được chia nhiều hơn phần đất của bị đơn là 120m^2 đã được nêu ở trên.

***** Phần diện tích đất Khu B của thửa 316 là 13,6m^2, thửa 317 là 47,9m^2, thửa 318 là 41,3m^2, thửa 319 là 80,7m^2, thửa 321 là 25,2m^2, thửa 322 là 34,1m^2, thửa 323 là 171,9m^2, thửa 324 là 209,3m^2, thửa 326 là 3.868,2m^2 nêu trên được tách khỏi thửa cũ và nhập vào diện tích 298,4m^2 của thửa 325.

- Như vậy, tổng cộng tài sản hiện vật của bị đơn và cháu T được chia trị giá là 8.379.896.600đ, thiếu 142.000đ (làm tròn số) so với trị giá được hưởng sẽ do nguyên đơn trả lại.

- Theo quy định tại Điều 21 Bộ luật dân sự, cháu T sinh năm 2007, đến nay là người chưa thành niên, nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự thì bị đơn (mẹ cháu T) là người đại diện theo pháp luật sẽ quản lý phần tài sản cháu T được chia và phải giao lại cho cháu T khi cháu đủ 18 tuổi theo quy định tại điểm a, Khoản 4 Điều 140 Bộ luật dân sự.

[13.4] Phần của nguyên đơn và anh Lê Hoàng K. hai người đề nghị không chia riêng từng phần của mỗi người mà cùng sử dụng chung tài sản được chia, cụ thể như sau:

[13.4.1] Quyền sở hữu, sử dụng 1/2 trị giá các tài sản gồm cây trồng, thành đá chẻ, nhà tạm, bể nước trên đất là 44.483.600đ.

[13.4.2] Quyền sử dụng diện tích đất 6.165,9m^2, gồm:

- Phần đất Khu A có diện tích 2.676,1m^2, trị giá 4.014.150.000đ, gồm một phần của các thửa 316 là 20,7m^2, thửa 317 là 81,7m^2, thửa 318 là 30,7m^2, thửa 319 là 23,3m^2, thửa 326 là 2519,7m^2, tờ bản đồ 32, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa. Các thửa đất 316 là 20,7m^2, thửa 317 là 81,7m^2, thửa 318 là 30,7m^2, thửa 319 là 23,3m^2 được tách khỏi thửa cũ và nhập vào diện tích 2519,7m^2 của thửa 326.

- Phần đất Khu C có diện tích 2.037,2m^2, trị giá 3.055.800.000đ, gồm một phần các thửa 321 là 0,1m^2, thửa 323 là 6,0m^2, thửa 324 là 22,3m^2, thửa 328 là 18,6m^2, thửa 329 là 239,0m^2, thửa 335 là 220,1m^2, thửa 326 là 1531,1m^2 tờ bản đồ 32, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.

- Phần đất Khu D là 1.452,6m^2 thuộc hành lang an toàn lưới điện, giá trị sử dụng còn 20% là 712.980.000đ, gồm một phần các thửa 335 là 21,1m^2, thửa 326 là 1431,5m^2 tờ bản đồ 32, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, trong đó có 300m^2 đất ở đã được hỗ trợ 80%.

***** Phần diện tích đất Khu C+D của các thửa 321 là 0,1m^2, thửa 323 là 6,0m^2, thửa 324 là 22,3m^2, thửa 328 là 18,6m^2, thửa 335 là 220,1m^2 + 21,1m^2, thửa 326 là 1531,1m^2 + 1431,5m^2 được tách khỏi thửa cũ, nhập vào diện tích 239,0m^2 của thửa 329.

- Như vậy, tổng cộng tài sản hiện vật của nguyên đơn và anh Lê Hoàng Anh được chia là 7.827.413.600đ, dư so với trị giá được hưởng là 142.000đ (làm tròn số), phải trả lại cho bị đơn.

[14] Từ những phân tích đã nêu, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng trên.

[15] Án phí dân sự sơ thẩm cũng được sửa lại cho đúng với trị giá tài sản thừa kế các đương sự được hưởng, cụ thể: Anh Lê Tuấn A, anh Lê Hoàng K, bà Trương Thị H, cháu Lê Thạch T mỗi người phải chịu trên trị giá 4.051.827.550đ được hưởng, án phí phải chịu là 112.051.828 đồng.

[16] Những vấn đề khác đã được Tòa án cấp sơ thẩm xử lý đúng quy định pháp luật.

[17] Anh Lê Tuấn A, anh Lê Hoàng K không phải chịu án phí phúc thẩm, bà Nguyễn Thị N (Nguyễn Thị Minh N) được miễn án phí dân sự phúc thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên, căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 147, 148, 157, 165, 289, 293, 296, 313 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 21, Khoản 1 Điều 136, điểm a, Khoản 4 Điều 140, 612, 613, 631, 633, 649, 650, 651, Khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 33 Luật Hôn nhân Gia đình; Điều 12, 26, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị N (Nguyễn Thị Minh N) về việc yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của hộ gia đình ông L tương ứng với ¾ quyền sử dụng đất diện tích 11.407,7m^2 thuộc các

thửa 316, 317, 318, 319, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 328, 329, 334, 335 tờ bản đồ 32 (cũ là 46) tại xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các thửa, 278, 279, 289, 290, 291 tờ bản đồ 46 tại xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ và tài sản trên đất nêu trên cho bà N, anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng K; bà N được hưởng ¼ giá trị tài sản, giao hiện vật cho anh Lê Tuấn A và anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ thanh toán tiền giá trị tài sản chung cho bà N.

2. Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của nguyên đơn là anh Lê Tuấn A và người có quyền có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hoàng k, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2022/DS-ST ngày 07-10-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, như sau:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Tuấn A về việc "Tranh chấp di sản thừa kế" đối với bà Trương Thị H:

2.1.1. Những người thừa kế hàng thứ nhất của ông Lê Văn L gồm 4 người là anh Lê Tuấn A, anh Lê Hoàng K, bà Trương Thị H, cháu Lê Thạch T.

2.1.2. Di sản của ông Lê Văn L được chia thừa kế gồm có:

- Diện tích đất 11.265,7m^2, hiện nay là các thửa 316, 317, 318, 319, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 328, 329, 334, 335 tờ bản đồ số 32 xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa và các thửa 275, 278, 279, 289, 290, 291 tờ bản đồ số 46 xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số 02611/QSDĐ/392.QĐ.UB do UBND huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 28-8-2000 cho hộ gia đình ông Lê Văn L.

- Nhà 1 tầng, nhà kho, mái che, sân gạch tàu.

- Cây trồng, thành đá chẻ, nhà tạm, bể nước.

- 1/2 chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze, biển số 72A - 186.91.

2.1.3. Tổng trị giá các di sản nêu trên là 16.207.310.200đ, được chia cho 4 người thừa kế như sau:

2.1.3.1. Phần của anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng A được quyền sở hữu và sử dụng chung, gồm:

***** Phần đất Khu A có diện tích 2.676,1m^2, gồm một phần của các thửa 316 là 20,7m^2, thửa 317 là 81,7m^2, thửa 318 là 30,7m^2, thửa 319 là 23,3m^2, thửa 326 là 2519,7m^2 thuộc tờ bản đồ 32, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.

Phần diện tích đất Khu A của các thửa 316 là 20,7m^2, thửa 317 là 81,7m^2, thửa 318 là 30,7m^2, thửa 319 là 23,3m^2 được tách khỏi thửa cũ và nhập vào diện tích 2519,7m^2 của thửa 326 thuộc tờ bản đồ 32, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.

***** Phần đất Khu C có diện tích 2.037,2m^2, gồm một phần các thửa 321 là 0,1m^2, thửa 323 là 6,0m^2, thửa 324 là 22,3m^2, thửa 328 là 18,6m^2, thửa 329 là 239,0m^2, thửa 335 là 220,1m^2, thửa 326 là 1531,1m^2 thuộc tờ bản đồ 32, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.

***** Phần đất Khu D là 1.452,6m^2, gồm một phần các thửa 335 là 21,1m^2, thửa 326 là 1431,5m^2 thuộc tờ bản đồ 32, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, trong đó có 300m^2 đất ở đã được hỗ trợ 80%.

Phần diện tích đất Khu C+D của các thửa 321 là 0,1m^2, thửa 323 là 6,0m^2, thửa 324 là 22,3m^2, thửa 328 là 18,6m^2, thửa 335 là 220,1m^2 + 21,1m^2, thửa 326 là 1531,1m^2 + 1431,5m^2 được tách khỏi thửa cũ, nhập vào diện tích 239,0m^2 của thửa 329 thuộc tờ bản đồ 32, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.

* Quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ các tài sản, vật kiến trúc trên các phần đất Khu A, C, D nêu trên.

- Anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng K phải trả cho bà Trương Thị H và cháu Lê Thạch T 142.000đ *(một trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*.

2.1.3.2. Phần của bà Trương Thị H và cháu Lê Thạch T được quyền sở hữu và sử dụng gồm:

***** Phần đất Khu E diện tích 309,2m^2, gồm các thửa 275 là 138,6m^2, thửa 278 là 92,1m^2, thửa 279 là 39,9m^2, thửa 289 là 16,4m^2, thửa 290 là 19,4m^2, thửa 291 là 2,8m^2 thuộc tờ bản đồ số 46, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong diện tích đất Khu E phần của bà Trương Thị H là 231,9m^2 và phần của cháu Lê Thạch T là 77,3m^2. Giao cho bà Trương Thị H quản lý quyền sử dụng đất 77,3m^2 của cháu Lê Thạch T và có nghĩa vụ giao lại cho cháu T khi cháu T đủ 18 tuổi.

***** Phần đất Khu B diện tích 4.790,6m^2, gồm một phần của các thửa 316 là 13,6m^2, thửa 317 là 47,9m^2, thửa 318 là 41,3m^2, thửa 319 là 80,7m^2, thửa 321 là 25,2m^2, thửa 322 là 34,1m^2, thửa 323 là 171,9m^2, thửa 324 là 209,3m^2, thửa 325 là 298,4m^2, thửa 326 là 3.868,2m^2, thuộc tờ bản đồ số 32, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.

Phần diện tích đất Khu B của các thửa 316 là 13,6m^2, thửa 317 là 47,9m^2, thửa 318 là 41,3m^2, thửa 319 là 80,7m^2, thửa 321 là 25,2m^2, thửa 322 là 34,1m^2, thửa 323 là 171,9m^2, thửa 324 là 209,3m^2, thửa 326 là 3.868,2m^2 nêu trên được tách khỏi thửa cũ và nhập vào diện tích 298,4m^2 của thửa 325 thuộc tờ bản đồ số 32, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.

Trong diện tích đất Khu B, phần của bà Trương Thị H là 2.335,3m^2, phần của cháu Lê Thạch T là 2.455,3m^2. Giao cho bà Trương Thị H quản lý quyền sử

dụng đất 2.455,3m^2 của cháu Lê Thạch T và có nghĩa vụ giao lại cho cháu T khi cháu T đủ 18 tuổi.

***** Quyền sở hữu, sử dụng tài sản trên phần đất Khu B là nhà 1 tầng, nhà kho, mái che, sân gạch tàu và toàn bộ các tài sản khác có trong diện tích đất Khu B.

***** Bà Trương Thị H được quyền sở hữu, sử dụng chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze, biển số 72A-186.91. Bà Trương Thị H có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký sang tên chiếc xe ô tô trên.

* Bà Trương Thị H và cháu Lê Thạch T được nhận và sử dụng 142.000đ *(một trăm bốn mươi hai nghìn đồng)* do anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng K giao trả (Bà H đại diện nhận và giao lại cho cháu T 1/2 71.000đ).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi 10%/năm của khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.1.4. Bà Trương Thị H và cháu Lê Thạch T có nghĩa vụ giao quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất đã nêu ở mục 2.1.3.1 cho anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng K.

2.1.5. Bà Trương Thị H, cháu Lê Thạch T, anh Lê Tuấn A, anh Lê Hoàng K không được cản trở lẫn nhau việc sở hữu, sử dụng các tài sản trên diện tích đất của mỗi người.

2.1.6. Quyền sử dụng đất, tài sản trên đất được chia nêu trên thể hiện tại Bản sơ đồ vị trí do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lập, ký ngày 05-9-2023 (đính kèm theo Bản án này).

2.1.7. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký, tiến hành thủ tục tách, nhập thửa đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản án này và theo quy định pháp luật.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N đối với bị đơn là bà Trương Thị H về việc yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của hộ gia đình ông Lợi là 3/4 quyền sử dụng đất của 11.407,7m^2 tại xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa và xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng tài sản trên đất nêu trên cho bà N, anh Lê Tuấn A và anh Lê Hoàng K.

3. Chi phí đo vẽ, định giá, xem xét, thẩm định là 15.000.000đ. Anh Lê Hoàng K, bà Trương Thị H và cháu Lê Thạch T mỗi người phải trả lại cho anh Lê Tuấn A số tiền 3.750.000 *(ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)*. Trong đó bà

H nộp thay cho cháu T nên bà H phải trả lại cho anh Lê Tuấn A là 7.500.000 đồng *(bảy triệu năm trăm ngàn đồng)*.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lê Tuấn A phải nộp 112.051.828đ (*Một trăm mười hai triệu không trăm năm mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi tám đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 18.000.000 đ (*Mười tám triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001304 ngày 02-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Anh Lê Tuấn A còn phải nộp 94.051.828 đ (*Chín mươi tư triệu không trăm năm mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi tám đồng*).

- Anh Lê Hoàng K, bà Trương Thị H, cháu Lê Thạch T mỗi người phải nộp 112.051.828đ (*Một trăm mười hai triệu không trăm năm mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi tám đồng*). Bà H nộp thay cho cháu T nên tổng cộng là 224.103.656 đ (*Hai trăm hai mươi tư triệu một trăm lẻ ba ngàn sáu trăm năm mươi sáu đồng*).

- Bà Nguyễn Thị N (Nguyễn Thị Minh N) được miễn án phí.

5. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Anh Lê Tuấn A, anh Lê Hoàng K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại tiền tạm ứng án phí của mỗi người là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0004922 và số 0004923 cùng ngày 09-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị N (Nguyễn Thị Minh N) được miễn án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07-9-2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND TP Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên)

Đào Thị Huệ